

# CÁC NGÔI GIÀ LAM Ở PHÍA ĐÔNG THÀNH LẠC DƯƠNG

## QUYỂN 2

### 1. CHÙA NI MINH HUYỀN

Chùa Ni Minh Huyền do Bành Thành Võ Tuyên Vương Hiệp tạo lập. Chùa ở vị trí phía Nam cầu đá ngoài Kiến Xuân Môn, lúa nước bao bọc chung quanh. Từ thành đến ngoài Kiến Xuân Môn, phía Đông vào cầu đá Dương cừ, cầu có 4 trụ. Tại phía Nam đường đi có khắc ghi là: “Năm Dương Gia thứ 4 (135) thời Đông Hán, do Tướng Tác Đại Tượng Mã Hiến tạo”. Mãi đến năm Hiếu Xương thứ 3 (527) thời Bắc Ngụy gặp phải mưa lớn sụp đổ cầu, trụ mới bị chôn lấp. Hai trụ phía Bắc đường đi đến nay vẫn hiện còn. Theo Huyền Chi xét cứ “Sơn xuyên cổ kim ký” của Lưu Trùng và “Tây Chinh Ký” của Đái Diên đều nói là “tạo dựng vào năm Thái Khương thứ nhất (280) ở thời Tây Tấn”. Đó thì lạc mất đã lâu xa vậy. Xét về Lưu Trùng v.v... đều sinh sống tại giang biển chưa đến Trung Hoa, giả sử có đi lính tạm đến ngang qua, đến như đối với việc cũ đều chẳng phải thân gần trông thấy, nghe ở các đầu đường sá, bèn vì xuyên tạc, lầm hoặc chúng ta hàng hậu học ngày tháng cách xa lắm vậy. Có một ngôi tháp 3 tầng chưa trang nghiêm hoàn tất. Phía Đông chùa ấy có bích dựng thường đây ở thời Trung Triệu, Cao Tổ (Hiếu Văn đế - Thác Bạt Hoàn 471-500) thời Bắc Ngụy bảo làm trường thuế, là nơi tích chứa mọi thứ cúng tặng của trong thiên hạ vậy.

### 2. CHÙA LONG HOA

Chùa Long Hoa đó Túc Vệ Vũ Lâm Hồ phần dựng lập. Chùa nằm tại phía Nam Dương cừ ở ngoài Kiến Xuân Môn. Phía Nam chùa có trường thu thuế, phía Bắc Dương cừ có làng Kiến Dương. Trong làng có đài đất cao 3 trượng, phía trên tạo dựng 2 tinh xá. Theo Triệu Dật nói: “Đài đó là đình Trung Triệu Kỳ”. Phía trên có lầu hai tầng, treo trống đánh lễ bãi chợ, có một quả chuông giống đánh tiếng vang xa 50 dặm.

Thái hậu nhân tiếng chuông vang xa bèn dời về đặt trong cung tại giảng đường Ngưng nhân, trước khi giảng nội điển, vị Sa-môn gõ đánh để phân rành thời tiết. Mới đầu, con của Tiêu Diễm là Dự Chương Vương Tống vừa đến nghe tiếng chuông ấy lấy làm kỳ lạ, bèn làm 3 bài “Thính chung ca từ” lưu truyền nơi đời. Vương Tống tự là Thế Tán là con rơi của Hôn chúa Bảo Quyển thời Ngụy Tề. Bảo Quyển dự tham triều chánh mà dâm loạn, dân chúng đất Ngô rất khổ sở đó. Ung Châu Thứ Sử Tiêu Diễm lập Nam Khương Vương Bảo dung làm chúa, cử binh lính đến Mạc Lăng, sự việc đã ổn định nhanh chóng, bèn giết Bảo Dung mà lập Bảo Quyển. Có mỹ nhân Ngô Cảnh Huy, lúc đầu mới mang thai Vương Tống vừa 1 tháng, Tiêu Diễm nhân lấy Cảnh Huy kịp đến lúc Vương Tống chào đời bèn nhận làm con của mình. Thuở nhỏ, Vương Tống tên là Duyên Giác, được phong là Dự Chương Vương. Dáng mạo cử chỉ của Vương Tống rất giống như Hôn chúa. Được mẹ báo cho biết, khiến tự liệu phương tiện, Vương Tống bèn quy hướng về triều đình nhà ta, lại đổi tên là Thế Tán, tự là Thế Vụ, mới đầu vì Bảo Quyển mà chịu tang 3 năm. Vua Minh đế (Hiếu Minh Đế - Nguyên Hủ 516-528) thời Bắc Ngụy bái nhận Vương Tống làm Thái Úy Công Phong Đan Dương Vương. Trong khoảng niên hiệu Vĩnh An (528-530) thời Bắc Ngụy, mền chuộng em gái của Hiếu Trung Đế (Nguyên Tử Du) là Thọ Dương Công chúa tự là Cử Lưu. Công chúa dung mạo, nhan sắc rất đẹp xinh, Vương Tống rất kính mến đó. Những lúc cùng nói năng với Công chúa, Vương Tống thường tự xưng là hạ quan, được phong trao làm Từ Châu Thứ Sử và thêm Khai phủ, kịp đến lúc kinh đô sụp đổ, Vương Tống vất bỏ châu theo hướng Bắc mà trốn chạy. Bấy giờ Nhĩ Chu Thế Long chuyên quyền sai bắt lấy Công chúa đưa đến Lạc Dương, Thế Long cưỡng bức, Công chúa bèn mắng rửa rằng: “Loại chó hổ mà dám làm nhục con gái Thiên vương?”, Thế Long tức giận đó bèn thắt cổ mà giết chết Công chúa.

### 3. CHÙA ANH LẠC

Chùa Anh Lạc ở tại phía Bắc Ngự đạo ngoài Kiến Xuân Môn, chỗ gọi là làng Kiến Dương, tức là nơi ở của Bạch xã trì Huân oai liền vào thời Trung Triệu vậy. Trong làng ấy có các chùa Anh Lạc, Từ Thiện, Huy Hòa, Thông Giác, Huy Huyền, Tông Thánh, Ngụy Xương, Huy Bình, Sùng Chân, Nhân Giả v.v... cả thảy 10 ngôi. Trong làng ấy có hơn ngàn hộ sĩ thứ, rất kính tin tôn sùng Tam bảo. Mọi sự lợi dưỡng của chúng Tăng đều do dân chúng cúng dường.

#### 4. CHÙA TÔNG THÁNH

Chùa Tông Thánh có 1 tôn tượng cao 3 trượng 8 thước, đoan nghiêm đặc thù, tướng tốt đầy đủ. Các hàng sĩ thứ đến chiêm ngưỡng, mắt chẳng tạm máy động. To ấy một lúc nghinh đưa ra chợ giếng đều phóng ánh sáng tỏa rực giữa không trung, riêng tuyệt ngoài đời, vang vọng các thứ kỹ nhạc đan xen kỳ diệu, sánh kể gần như Lưu Đăng; Các hàng sĩ nữ ở phía Đông thành phần nhiều đều đến chùa ấy mà tông xem vậy.

#### 5. CHÙA SÙNG CHÂN

Chùa Sùng Chân, có Tỳ-kheo Thích Huệ Ngung qua đời 7 ngày sau sống lại, qua chỗ kiểm xét của vua Diêm-la, vì sai nhầm tên nên được thả khỏi. Sa-môn Huệ ngưng trình bày lại đầy đủ mọi sự trước đó có 5 vị Tỳ-kheo đồng bị kiểm xét. Một vị Tỳ-kheo nói là “Tên Trí Thánh ở chùa Bảo Minh chuyên tọa thiền, tu hành khổ hạnh”, bèn được lên Thiên đường. Có một Tỳ-kheo khác nói “Tên là Đạo Phẩm ở chùa Bát Nhã”, do trì tụng 40 quyển kinh Niết-bàn nên cũng được sinh lên Thiên đường. Có một vị Tỳ-kheo nói “Tên là Đàm Vô Tối ở chùa Dung Giác, thường giảng kinh Niết-bàn, Hoa Nghiêm, nhiếp lãnh Tăng chúng ngàn vị”, vua Diêm-la bảo: “Người giảng kinh mà tâm cứ ôm hoài bí ngã, vì tự kiêu mà lấn lướt người vật là hạnh thô thứ nhất trong pháp Tỳ-kheo. Nay đây chỉ xét thử về tọa thiền tụng kinh, không hỏi đến việc giảng kinh”. Tỳ-kheo Đàm Vô Tối nói rằng: “Bần đạo từ lúc lập thân trở lại chỉ chuyên giảng kinh thật chẳng hề trì tụng”. vua Diêm-la liền giao cho Quan ty, liền có 10 người mặc áo xanh đưa Đàm Vô Tối đi đến cửa phía Tây bắc, phòng nhà đều đen tối, tựa như chẳng phải chỗ tốt đẹp. Lại có một vị Tỳ-kheo nói: “Tên là Đạo Hoằng ở chùa Thiên Lâm”. Và tự nói: “Giáo hóa bốn chúng đàn-việt tạo hết thảy kinh, chú đúc 10 tôn tượng”. vua Diêm-la bảo: “Thể của Sa-môn hẳn phải nhiếp tâm giữ đạo, chỉ ý đặt để Thiên tụng, chẳng nên liên can đến việc đời, chẳng tạo tác mọi sự hữu vi, tuy có tu tạo kinh tượng cũng chính vì muốn được tài vật của người khác, đã có được tài vật, tham tâm liền khởi, đã ôm hoài tham tâm tức là ba độc, chẳng dứt trừ phiền não đầy đủ”. Cũng giao phó cho Quan ty, bèn cùng Tỳ-kheo Đàm Vô Tối đồng vào trong cửa đen tối. Lại có một Tỳ-kheo khác nói: “Tên là Bảo Minh ở chùa Linh Giác. Trước lúc xuất gia, từng làm Lũng Tây Thái Thú, tạo lập chùa Linh Giác, khi chùa đã hoàn thành bèn bỏ quan vị mà xuất gia tu Đạo, tuy không tọa thiền tụng kinh nhưng lễ bái chẳng bỏ thiếu vua Diêm-la bảo: “Ngày ông làm Thái thú xử trị oan uổng, cướp đoạt tài vật

của dân, giả tạo dựng chùa ấy, kỳ thực chẳng phải do công sức của ông, sao nhọc nói ra đây? Và cũng giao phó cho Quan ty, các người mặc áo xanh đưa vào cửa đen tối. Thái hậu nghe thế bèn sai Hoàng Môn Thị Lang Từ Hột y theo lời của Sa-môn Thích Huệ ngưng nói mà phỏng hỏi đến chùa Bảo Minh. Ở phía Đông thành có chùa Bảo Minh, ở phía trong thành có chùa Bát Nhã. Ở phía Tây thành có 3 chùa Dung Giác, Thiền Lâm và Linh Giác. Hỏi đến các Tỳ-kheo Trí Thanh, Đạo Phẩm, Đàm Vô Tối, Đạo Hoàng, Bảo Minh thỉnh 100 vị Tăng tọa thiền thường ở tại trong điện để cúng dường. Có sắc chiếu không chấp thuận. Mong kinh tượng men theo đường mà cầu xin, nếu riêng ai có tài vật tu tạo kinh tượng thì tùy ý. Sa-môn Huệ Ngưng cũng vào núi Bạch lộ ở ẩn tu Đạo. Từ đó về sau, các vị Tỳ-kheo ở khắp kinh ấp thấy đều hành trì tọa thiền tụng kinh, chẳng mấy ai chăm việc giảng kinh lấy làm chí ý. Ra ngoài Kiến xuân môn cách hơn một dặm đến phía Đông có cầu đá đi theo hướng Bắc nam, tạo dựng vào năm Thái Khương thứ nhất (280) thời Tây Tấn, phía Nam cầu ấy có chỗ của Mã thị Hình Khê Khương ở thời Triều Ngụy (?). Về phía Tây đường lớn ở phía Bắc cầu ấy có làng Kiến Dương, phía Đông đường lớn có làng Tuy Dân, trong làng đó có vườn nhà của Hà gian lưu Tuyên Minh. Trong niên hiệu Thần Quy (518-520) thời Bắc Ngụy, vì Trực gián trái ngược ý chỉ nên chém tại Đô thị xong rồi mà mắt chẳng nhắm, thi thể chạy đi cả trăm bộ. Mọi người lúc ấy bàn luận cho đó là chết oan. Tuyên Minh thuở nhỏ rất có danh dự, tinh thông kinh sử, nguy hành đến nỗi bị giết chết vậy.

## 6. CHÙA NI NGUY XƯƠNG

Chùa Ni Ngụy Xương do Yêm Quan Doanh Châu Thứ Sử Lý Thử Thọ tạo dựng tại góc Đông nam của làng, tức chỗ chợ trâu ngựa trong triều, chỗ của Hình Khê Khương, phía Đông gần cầu đá. Cầu đó đi theo hướng Nam bắc. Năm Thái Khương thứ nhất (280) thời Tây Tấn có chợ ở thời Trung Triều phía Nam là cầu đó. Lưu Trường Chi v.v... lại thấy ở phía Bắc cầu có khắc ghi, nhân đó mà cho là cầu ấy được tạo dựng vào khoảng đầu niên hiệu Thái Khương (280) thời Tây Tấn vậy.

## 7. CHÙA NI CẢNH HƯNG Ở PHÍA NAM CẦU ĐÁ

Tại đường đi phía Nam Cầu đá có chùa Ni Cảnh Hưng cũng do các hoạn quan v.v... tạo dựng. Chùa ấy có kiệu giá tượng cao cách đất 3 thước, thiết bày lọng báu, bốn phía đều rủ linh vàng và ngọc 7 báu, kỹ nhạc bay vọng giữa trời, trông thấy vượt ngoài mây, các thợ làm nên

rất tinh xảo khó thể suy cử thêm. Ngày nghinh đưa tôn tượng ra, thường ban bảo trăm người Vũ lâm nâng cất tôn tượng ấy, đàn sáo các kỹ nhạc xen tạp đều do chỉ cấp.

### 8. CHÙA THÁI KHƯƠNG Ở LÀNG KIẾN DƯƠNG

Phía Đông làng Kiến Dương có làng Tuy Dân. Trong làng ấy có Lạc Dương huyện, Lâm Cừ Thủy huyện. Ngoài cửa có văn bia Lạc Dương lệnh dương có thanh đức. Phía Đông làng Tuy Dân là làng Sùng Nghĩa. Trong làng ấy có vườn nhà của Đỗ Tử Hưu; người xứ Kinh Triệu Thế đất cao thoát, cửa gần ngự đạo. Bấy giờ có ẩn sĩ Triệu Dật nói rằng: “Ông ta là người thời vua Võ Đế (Tư Mã Viêm 265-275) thời Tây Tấn, nên mọi việc xưa trước trong triều đại nhà Tần phần nhiều đều có ghi chép lại”. Khoảng đầu niên hiệu Chánh Quang (520) thời Bắc Ngụy, Triệu Dật đến kinh đô (Lạc Dương) thấy vườn nhà của Tử Hưu mà than thở rằng: “Trong vườn nhà này có chùa Thái Khương ở thời Trung Triệu”. Mọi người lúc ấy chưa tin nên hỏi về nguyên do của ngôi chùa. Triệu Dật bảo rằng: “Long tướng tướng quân Vương Tuấn sau khi bình trị đất Ngô mới tạo dựng chùa ấy. Vốn có ngô Phù Đồ 3 tầng được xây dựng bằng gạch”. Và chỉ trong vườn Tử Hưu mà bảo: “Đây là chỗ cũ”. Tử Hưu bèn đào bới lên để xét nghiệm đó, quả nhiên có được vài mươi vạn viên gạch và có tảng đá khắc ghi là: “Ngày mồng 08 (Tân ty) tháng 09 (Giáp tuất) năm Ất ty (285) tức năm Thái Khương thứ 6 thời Tây Tấn, Nghi đồng tam ty tướng dương hầu Vương Tuấn kính tạo”. Bấy giờ trong vườn có rau quả rất tươi tốt, cây rừng sơ sài, mới đượm nhuần lời nói của Triệu Dật và tôn xưng là Thánh nhân Đỗ Tử Hưu bèn xả thí vườn nhà tạo dựng nên chùa Linh Ứng. Với số gạch đào bới được đó trở lại xây dựng ngôi Phù Đồ 3 tầng. Bấy giờ có người ưa thích tò mò bèn tìm theo hỏi: “Kinh đô của triều đại Tây Tấn có như ngày nay chăng?” Triệu Dật đáp: “Ở thời Tây Tấn, dân ít so với ngày nay. Vườn nhà Đế Thất của các Vương hầu thì tương tự như ngày nay”. Triệu Dật lại bảo: “Từ khoảng niên hiệu Vĩnh Gia (307-313) thời Tây Tấn trở lại nay, trải qua hơn 200 năm, những vị xây dựng nước nhà xưng vua có cả thảy 16 người, đều vân du đến Đô ấp này, chính mắt trông thấy việc đó. Sau khi đất nước diệt mất, xét xem về sách sử phần nhiều đều chẳng phải thực lục, không đâu chẳng suy tôn quá mức. Đối với người dân thiện từ hướng đời sống bình bồng, tuy khéo ham thích rượu thịt cũng xưng gọi là nhân đức không giết hại. Trông xem về người xử trị pháp luật chưa lấy làm hung bạo, mà xét rõ về sử thị mọi điều ác trong

thiên hạ đều quy đổ về. Như Phù Kiên tự là bậc Hiền chúa, mà quân giặc đánh lấy ngôi vị rồi vọng ghi là ác quân. Phàm các Sử quan đều thuộc loại ấy, mọi người đều xa sang gần hèn lấy đó làm tin vậy. Người ngày nay cũng vậy. Lúc sống thì ngu khi chết thì trí dối hoặc mình thật quá lắm vậy”. Có người hỏi về nguyên do? Triệu Dật đáp: “Có người lúc sống thì trong quê mùa hèn mạt nhưng đến khi chết rồi trên văn bia mộ chỉ không đâu chẳng đề đức lớn khắp cùng đất trời dốc trọn đời làm mọi việc cho dân sống. Làm vua thì ngang hàng như vua Nghiêu vua Thuấn, làm tôi thì bằng vết với Y Doãn, Cao... Quan chấn dân như cọp nổi ham mê thanh trần. Lại cầm nắm luật pháp chôn vùi luân thường, chết rồi ghi đề là cứng rắn thẳng ngay. Chỗ đáng gọi là sống làm đạo chích chết làm di tề, lời dối tổn thương chân thật hoa tư hư hại lẽ phải”. Khi ấy những kẻ sĩ văn chương châm chọc xấu hổ với lời nói ấy của triệu dật. Bộ Binh Hiệu Úy Lý Trường hỏi rằng: “Ngôi Phù Đồ trước phủ Thái úy hình chế rất xưa cũ mà hiện còn chưa hư hoại, chưa rõ biết ngày trước tạo dựng vào lúc nào vậy?” Triệu Dật đáp: “Năm Nghĩa Hy thứ 12 (416) thời Đông Tấn, do Lưu Hoàng đánh giết quân nhân Diêu Hoàng tạo dựng vậy”. Khi ấy, Nhữ Nam Vương nghe nói thế mà lấy làm lạ bèn kính bái Triệu Dật làm nghĩa phụ, nhân đó mà hỏi rằng: “Do ăn dùng chất gì mà sống lâu năm như thế?” Triệu Dật đáp: “Tôi không rãnh để dưỡng sinh mà tự nhiên trường thọ. Quách Phác từng đoán bói nói tôi thọ 500 tuổi, nhưng đến nay mới hơn một nửa. Tôi thường đi bộ kéo một chiếc xe rảo bước khắp các làng chợ, phàm những nơi đi ngang qua, phần nhiều ghi lại những dấu vết xưa cũ”. Sau đó 3 năm, Triệu Dật bỏ đi, chẳng ai biết ở nơi nào. Phía Đông làng Sùng Nghi có cầu 7 dậm được xây dựng bằng đá, là nơi Trung Triệu Đỗ Dự đến Kinh Châu ra nhanh chóng. Phía Đông cầu 7 dậm cách khoảng 1 dậm cửa quách mở ra 3 đường, người thời bấy giờ gọi là 3 cửa. Người ly biệt phần nhiều đưa ra đường đó. Các hàng sĩ tử ở kinh đô đưa đi nghinh về thường tại nơi đó vậy.

## 9. CHÙA TRANG NGHIÊM

Chùa Trang Nghiêm tại phía Bắc Ngự đạo cách 1 dậm ngoài Đông dương môn, đó còn gọi là làng Đông An. Phía Bắc có làng Tô Trường. Trong làng ấy có vườn nhà của Phụ Mã Đô Úy Tư Mã Hoãng, Tế Châu Thứ Sử Phân Tuyên, U Châu Thứ Sử Lý Chân Nô, Dự Châu Thứ Sử Công Tôn Tương v.v... cả thấy 4 ngôi.



## 10. CHÙA TẦN THÁI THƯỢNG QUÂN

Chùa Tần Thái Thượng Quân do Hồ Thái hậu tạo lập. Chùa nằm tại phía Bắc Ngự đạo cách Đông dương môn 2 dặm. Đó còn gọi là làng Huy Văn. Trong làng ấy có vườn nhà của Thái Bảo Thôi Quang, Thái Phó Lý Diên Thật, Ký Châu Thứ Sử Lý Thiệu, Bí Thư Giám Trịnh Đạo Chiêu v.v... cả thấy 4 ngôi, đều là nhà giàu nổi trội, cửa cao mở suốt. Triệu Dật nói rằng: “Làng Huy Văn tức là làng Mã Đạo ở thời nhà Tấn. Vườn nhà của Diên Thật là vườn nhà của Thục chúa Lưu Thuyền, phía Đông vườn nhà của Diên thật có vườn nhà của tu Hòa, tức là vườn nhà của Ngô Vương Tôn Hạo. Vườn nhà của Lý Thiệu là vườn nhà của Tư Không Trương Hoa thời nhà Tấn”. Bấy giờ, Thái hậu hiệu là Sùng Huấn. Mẫu nghi thiên hạ gọi là cha, vì mẹ của Tần Thái Thượng Công, vì Tần Thái Thượng xuân và vì mẹ mà tu tạo phước đức, nhân đó mà đề tên hiệu như vậy. Bên trong có ngôi Phù đồ cao 5 tầng, mái chùa vút ẩn vào mây, cửa cao hướng về đường cái suốt thông, mọi Phật sự trang nghiêm tương đương như chùa Vĩnh Minh. Thất tụng kinh, nhà tạo thiên bao quanh từng lớp, hoa rừng cỏ thơm khắp đây thêm tường, thường có các vị Đại Đức danh Tăng giảng hết thảy kinh, các hàng Sa môn đến thọ học cũng có hàng ngàn vị. Thái Phó Lý Diên Thật là cậu ruột của vua Hiếu Trang Đế (Nguyên Tử Du 528-530 thời Bắc Ngụy). Trong năm Vĩnh An (528-530), dẹp trừ Thanh Châu Thứ Sử, lúc sắp đi vâng phụng giả tử, Hiếu Trang đế nói cùng Lý Diên Thật rằng: “Tục Hoài Chuyên (ôm gạch) ở đời gọi là khó trị. Cậu nên khéo dụng tâm để giúp việc triều đình giao phó”. Lý Diên Thật đáp rằng: “Thần tuổi đã xế bóng, khí hơn đồng như sương móc sớm mai, cõi người hơi xa, ngày tháng gần với đời tòng. Từ lâu, thần đã từng xin được lui nghỉ. Bệ hạ dấy khởi vị dương nghỉ nhờ mến thương đến Lão thần, sai người hành tội ban đêm cắt rọc gấm dài muôn dặm. Kính cần vâng tuân minh sắc, không dám để rơi mất”. Bấy giờ, Hoàng Môn Thị Lang Dương Khoan ở bên cạnh vua, không hiểu nghĩa của Hoài Chuyên, nên hỏi cùng Xá Nhân Ôn Tử Thăng. Ôn Tử Thăng đáp rằng: “Nghe đến Tôn huynh là Bành Thành Vương làm Thanh châu thứ sử, hỏi Tân khách từng đến Thanh châu là dân chúng đất Tề có phong tục cạn mỏng, luận đàm cao hự chuyên đặt để nơi vang danh lợi. Các Thái thú mới đầu muốn vào cảnh vực ấy đều phải ôm gạch cúi đầu để tỏ ý tốt lành vậy. Kịp đến lúc thay xuống trở về nhà đem gạch nói đánh, xoay đến sau lưng nhanh chuyển lại trong lòng bàn tay. Do đó tại kinh đô có lời dèm pha là: “Trong ngục không trối tù, trong nhà không Thanh châu”. Mượn khiến

những kẻ ôm lòng xấu ác trong nhà không phải nghĩ nhớ buồn rầu”. Nghĩa của Hoài Chuyên phát xuất tại đó vậy”. Tuân Tế ở Dĩnh Xuyên là bậc Danh sĩ phong lưu, suy xét cao xa khéo hiểu biết riêng trội vượt ở đương thời. Thôi Thúc ở Thanh hà là bậc nhân đức xứng với Đại phu Tề sĩ, nói rằng: “Người xứ Tề bên ngoài ngăn ngừa về nhân nghĩa, bên trong ôm hoài bỉ lận (xấu xa keo kiệt), xem nhẹ đồng như lông cánh, lợi ngang bằng cán dao, ưa thích rong ruổi với vẻ vang hư dối nường gá thành danh, tại chỗ oai thế, nghiêng vai chen vào, tìm cầu vinh lợi, điềm nhiên thâm nhuần khắp 4 phương, mền mộ thế lực rất lậm thì gọi đó là Tề sĩ, là gã mền mộ oai thế”. Các Lang Lâm Truy Quan Đồ có mặt tại kinh ấp nghe Hoài Chuyên mền mộ oai thế đều cùng nhau hổ thẹn đó. Chỉ có một mình Thôi Hiếu Trung không lấy làm để ý. Hỏi về nguyên do, Hiếu Trung đáp rằng: “Phong tục của Doanh Khâu là nếp sống dư thừa của Thái công. Rừng nho dưới xã tắc là từ lễ nghĩa sinh ra. Nay tuy có lẩn lướt, đủ làm khuôn mẫu trong thiên hạ. Người Tuân Tế chẳng phải là Hứa Quách, không biết Đông Gia. Tuy là lời nói tốt đẹp từ miệng phát ra chưa đáng là vinh nhục vậy.

### 11. CHÙA CHÁNH THỈ

Chùa Chánh Thỉ do trăm quan tạo lập, và được xây dựng trong niên hiệu Chánh Thỉ (504-508) thời Bắc Ngụy, nên đề hiệu như thế. Chùa ở làng Kính Nghĩa thuộc phía Tây Ngự đạo, ngoài Đông dương môn. Trong làng đó có Điện Ngu tào mái nhà sạch sẽ đẹp xinh sánh tợ như Tống lâm, trước phòng chúng Tăng, cây rừng cao đối diện cửa sổ. Tùng xanh vắn vít cây sinh liền cành giao ánh, có lắm nhiều cây chỉ, mà không thọ thực giữa trưa. Có một bia đá, sau lưng đề Thị Trung Thôi Quang cúng thí 40 vạn tiền, Trần Lưu Hầu Lý Sùng cúng thí 20 vạn tiền, ngoài ra trăm quan mỗi mỗi đều có ít nhiều khác nhau nhưng không dưới 5.000 tiền trở xuống. Do người đời sau khắc ghi vậy. Phía Nam làng Kính Nghĩa có làng Chiêu Đức. Trong làng đó có vườn nhà của Thượng Thư Bộc Xạ Du Triệu, Ngự Sử Úy Lý Bư, Binh Bộ Thượng Thư Thôi Lâm, U Châu Thứ Sử Thường Cảnh, Tư Nông Trương Luân v.v... cả thấy 5 ngôi, Lý Bư, Thường Cảnh đều xuất phát từ Nho sinh ở nhà cần kiệm thuần tố, chỉ có Trương Luân là giàu sang xa xỉ phòng nhà sáng rỡ, mang mặc khác thường, xe ngựa vào ra vượt hơn cả Bang quân, vẻ đẹp của vườn rừng núi ao, các vương hầu chẳng sánh kịp. Trương Luân tạo núi Cảnh Dương có như tự nhiên, trong đó đắp liền hang lớp trót vót cùng thông, khe sâu hang suốt sâu xa tiếp liền. Rừng



cao cây lớn đủ khiến nhật nguyệt che khuất, dây treo lưới rữ hay khiến gió khơi vào ra, gập ghềnh đường đá tợ bít mà thông, cao vợi đường khe quần quanh lại thẳng. Do đó, các kẻ sĩ buông tình hứng chí vui cảnh núi đồng rảo bước đến mà quên về. Có Khương Chất; người xứ Thiên Thủy, Chí Tánh rộng rang áo gai khăn vải có tiết tháo vượt dân thường, thấy mà riêng mến thích đó như chẳng thể thôi, bèn trước thuật bài phú “Đình sơn” lưu truyền nơi đời, với văn từ rằng:

“Nay riêng quý trọng, mến trọng cái của người dân xưa trước, như phác như thuần nhưng mà thể của thuần phác cùng với tạo hóa mà làm bền bờ khách tại trên ao. Lại ở dưới trụ, nằm vô vi để tỏ rõ tâm, gá tự nhiên để đồ họa chí, liền dùng núi sông làm giàu, không lấy chương phủ làm quý, mặc tình chìm nổi như nước nhạc không mùi vị. Nay Tư nông họ Trương thật mến trọng người ấy. Lượng lớn rực sáng vượt ngoài vật, yêu kiều suốt thấu nguồn phân. Tùng xanh chưa hơn vẻ sạch ấy, ngọc trắng chẳng sánh điểm quý đó. Tâm gá không mà nương nấu hữu tình, vào cũ vì như mới. Đã chẳng chuyên lưu đặng, lại không riêng hoa chuộng. Bơi ở giữa khoảng động tĩnh chẳng vì sông núi làm quên. Đình nổi nửa gò nửa hang, nghe vì mất thấu tâm tưởng, tới chẳng là vinh thân lui không là ẩn phóng. Ấy mới là khoét đá thông suốt trôi đảnh, trước hang vẹo uốn cùng như mây cao, cao cùng uốn cong nói mái tiếp liền, sương móc cao của dưới Thiên Tân, dật khói xa của thương hải, lưới bày tướng trạng mỗi một như xưa, thế đáng đồ xé tợ đã ngàn năm. Nếu lên tới đỉnh sườn treo ngát ngơ sa đà, nước cuộn quanh từ từ như sóng, chơm chớm núi đá cao thấp. Lại cao phần nhiều 5 tầm trăm bặt, mười bộ ngàn qua, thì biết núi vu chẳng kịp, chưa xét Bông lai như thế nào. Trong đó, hoa khói cỏ sương hoặc nghiêng hoặc ngã. Sương càn gió nhánh nửa ngang nửa rữ, lá ngọc càn vàng, tan đây thêm tường. Dật xéo loạn mắt, thơm ngát xé mũi. Đã cùng tốt tươi ngang bằng ở Dương Xuân, lại cùng trong sạch đền với Bạch tuyết. Hoặc có người nói đó là tốt của thần minh, tinh của âm dương. Đất trời chưa tỏ rõ, sống nơi đó khác người. Sao biết trong đó, loài cánh phân mỏng, tạp sắc xanh vàng, đầu xanh má tía, biếc đẹp liền thơm, ly trắng sinh nơi khác luyện, chân đỏ phát xuất từ tha hương, đều từ xa cùng lại đến đó, gá cây nước để liệtng quanh, chẳng nghĩ nhớ mùa xuân nơi Sa Hán, bèn quên bật mùa thu ở chốn Cao Dương. Chẳng phải cảm đến của người đó, dò mê tối của khỉ chim, đâu phải chỗ chuyên của hàng hạ tục, vào có khác lạ của thần quái. Người hay đến ấy hẳn là thơ, kẻ dám sang không ai chẳng phú. Hoặc đến nơi lấm gió, hoặc vào chốn nhiều mây. Khí lãnh cùng

với mai sầm, tùy chỗ ngộ của xuân, xa là chỗ thần tiên tưởng thưởng, gần là chỗ hàng Triều sĩ cùng hay. Cầu giải thoát ở đeo mang, dự tham thứ nơi núi rữ. Tử anh cá lợi nơi ngọc chất, vương kiêu buộc Học ở cánh tùng, phương trượng chẳng đủ để khéo vịnh ca trạng thái xứ này lắm kỳ lạ, từ Tông nghe thế mà đồng phách, Thúc dạ nghe vậy mà kinh hồn. Hận chẳng thể khóa đất một lần ra say cửa núi này riêng có dung nghi Vương tôn công tử ẩn nấu, nghĩ núi nhớ sông bảo xa giá cùng theo, gặp núi mấn khúc, gặp đá leo nương. Sân làm ruộng của Nhân trí nên hay gieo giống đá núi này. Sum la chữ cây cỏ, trưởng dục chừ gió mây, tùng lẽ đã hay liền già, nửa đá cũng có thể để tuổi. Nếu chẳng nằm ngôi chừ ở bên cạnh đó, xuân thu chừ ấy leo đi, cốt trắng chừ nhọc tự rả mục, tấc lòng chừ nghĩ nhớ nơi nao?”

## 12. CHÙA BÌNH ĐẰNG

Chùa Bình Đẳng là do Quảng Bình Võ Mục Vương Hoài xả thí vườn nhà mà tạo dựng, chùa ở tại phía Bắc Ngự đạo, cách 2 dặm ngoài Thanh dương môn. Đó tức là làng Hiếu kính vậy. Nhà mái rộng đẹp, cây rừng phủ che rậm rạp, Bình đài phủ kín đường đi, riêng nổi bậc ở đương thời. Ngoài cửa chùa có một tôn tượng bằng vàng cao 2 trượng 8 thước, tướng hảo đoan nghiêm thường có thần nghiệm, mọi sự tốt xấu trong nước nhà, trước hiện rõ ràng tốt lành khác lạ. Trong tháng 12 năm Hiếu Xương thứ 3 (527) thời Bắc Ngụy, khuôn mặt tôn tượng ấy tỏ vẻ thuyết buồn, hai mắt rơi lệ, khắp hình thể đều thấm ướt, người thời bấy giờ cho là Phật đổ mồ hôi. Các hàng sĩ nữ ở kinh đô bỏ trống chợ làng song đó trông xem. Có vị Tỳ-kheo dùng bông tơ mới sạch lau chặm nước mắt ấy, chỉ chốc lát, bông tơ thấm ướt hết cả, lại phải đổi thay bông tơ khác, cũng chỉ chốc lát lại thấm ướt, như vậy suốt 3 ngày mới thôi. Đến tháng 4 năm sau, Nhĩ Chu Vinh vào thành Lạc Dương giết chết trăm quan, người chết đầy đường. Đến tháng 03 năm Vĩnh An thứ 2 (529) thời Bắc Ngụy, tôn tượng ấy lại đổ mồ hôi, các hàng sĩ thứ lại sang trông xem. Bắc Hải Vương (Nguyên Hạo) vào Lạc Dương, vua Hiếu Trang Đế (Nguyên Tử du) đi tuần phương Bắc, qua tháng 7 thì Bắc Hải Vương (Nguyên Hạo) đại bại, con em mang dẫn theo từ Giang Chuẩn cả thảy 5.000 người đều bị bắt giam tù, không một ai được trở về. Đến tháng 07 năm Vĩnh An thứ 3 (530) thời Bắc Ngụy, tôn tượng ấy lại buồn khóc như lần đầu tiên. Mỗi lần trải qua đều có thần nghiệm, khiến lo sợ đêm ngày, nên cấm mọi người không cho đến trông xem, qua tháng 12, Nhĩ Chu Triệu vào thành Lạc Dương bắt vua Hiếu Trang Đế ở Tấn Dương. Tại

kinh đô cung điện rộng hoang suốt trăm ngày không có chủ. Chỉ có Thượng Thư Lệnh Tư Châu Mục Lạc Bình Vương Nhĩ Chu Thế Long trấn giữ tại kinh đô, khách buôn trú ngụ cùng bốn phía, giặc trộm chẳng làm gì. Đến năm Kiến Minh thứ 02 (531) thời Bắc Ngụy, Trường Quảng Vương từ Tấn Dương đến kinh đô. Vừa đến ngoài thành quách, Thế Long cho rằng Trường Quảng vốn chi phái nhạc xa, chánh hành không rõ ràng, bèn bức ép trao truyền cho Quảng Lăng Vương Cung. Quảng Lăng Vương Cung là từ khi Hiếu Trang Đế (Nguyên Tử Du) theo cha anh, trong khoảng niên hiệu Chánh Quang (520-525) thời Bắc Ngụy, làm Hoàng Môn Thị Lang, thấy Nguyên Nghĩa cầm nắm quyền chánh, phần nhiều quy hướng về gần chiêu tập, bèn giả vờ câm không nói, không dự can việc đời. Đến trong nhiếp hóa Vĩnh An (528-530) trốn ở núi Thượng Lạc, Trung Châu Thứ Sử Tuyên Xí bắt giữ mà đưa về. vua Trang Đế nghi ngờ Vương Cung, nên dối bày trong đêm sai bảo người đến trộm lấy áo quần mọi vật, lại muốn rút dao kiếm muốn giết Vương Cung, Vương Cung bèn há miệng đưa tay chỉ vào lưỡi, trọn chẳng nói năng, Hiếu Trang Đế mới tin Vương Cung thật là kẻ trung thành, bèn phóng thả khiến trở về Để thất. Quảng Lăng Vương Cung thường ở tại chùa Long Hoa. Đến lúc Thế Long v.v... phế bỏ Trường Quảng mà lập nên. Thiên Văn nói rằng: “Hoàng đế thở than với Quảng Lăng Vương Cung từ khi triều đình Nguyên Ngụy nhà ta có được thiên hạ, đã trải qua nhiều Thánh mở giúp, lắm nền móng xây lớn nghiệp, lâu dần mới có vạn ban, mở rộng cùng bốn biển, nên Đạo tràn đến trăm vương, đức dần không ngoài, mà từ khi vua Hiếu Minh Đế (Nguyên Hủ) băng hà. Người thần khuyết thiếu chúa. Trụ Quốc Đại Tướng Quân Đại thừa Tướng Thái Nguyên Vương Nhĩ Chu Vinh thật được phong đất ở Thiểm Tây, trách nhiệm chỉ là ngoại tướng, mới để tâm đến Vương thất rất lo sợ sụp đổ mất, nên mới suy lập trường Lạc Dương Nguyên Tử Du (Hiếu Trang Vương) để tiếp nối sự nghiệp, ngô hầu vận mạng cứu đánh ngày một mở lớn, vận tốt của 700 chỉ trọn. Nhưng đàn bầy bay chưa tạm bình an, mà dòng xé rách ngang tới kịp, đều là lang sói trông nhìn chim cú trương bày. Núi cao lập dựng nên nhà, chỉ một mình Thừa tướng phất cờ chỉ huy trong nước bình an, mà Nguyên Tử Du chẳng đoái hoài tông xã, thù oán tướng thưởng đức, nhóm tập hạng khinh thường, tả hữu mặc tình mọi người, bèn khiến trái nghịch rất hại tim, đau nhói bằng cần kiếm. Đâu chỉ bằng vàng niêm báo oán, chim lớn cảm đức mà thôi. Do đó, sự hoài mong của thiên hạ bỗng chốc đã đổi đời. Trộm nghĩ cung vàng không thể dùng đồ vật khoáng thần, đâu dung không chủ. Quyền theo

mọi người bàn nghị, nên tạm ngự trị triệu dân. Nay sáu quân từ phương Nam xa đã lần lượt đến Hà Bồ trông nhìn về Đế kinh đỏ bưng dấy thẹn, tự chỉ mỏng dạc, gốc cành xa xăm, hà nên ngưỡng mong, Thiên tình rừ trái, dân mong chỉ vua, Đức bày ngoài sinh dân, tiếng vang cao ngàn xưa. Xưa trước vì vận thuộc đây lo, thời lắm gặp nạn. Cuộn lòng đã lâu dài, bó dấy có mấy năm. Nay trời quuyến minh đức, dân nghĩ mong áo chúa, lịch số đáng tụ tập ca tụng vừa đến, mới từ từ phát ra then chốt, giúp mong đợi đây, tiện kính vâng thao ấn về ở nhà riêng. vua là kính theo, thành nghiệp đáng cầm nắm trong cung. Tuy tốt lành chỗ ngồi nghỉ, mỗi ngày cần trọng mỗi ngày, kính đó thay, kính đó thay!” Quảng Lăng Vương cùng khước nhường rằng: “Mạng trời rất nặng trọng. Lịch số chẳng nhẹ khinh, từ vì chẳng phải đức hợp với Tam Tài, công ngang bằng bốn biển, không vì vào tuyển chọn. Đế Đồ đáng giao trao Sứ tích, thần đã là mờ tối, nhận biết chẳng trước xa. Cảnh mạng tuy ban đến nhưng chẳng dám ngửa mong tiếp thừa, xin thâu lại thành chỉ để hợp lòng ngu thần!”. Lại nói: “vua đã là Đức ứng với Đồ lục, thêm thuộc thừa trở về. Tiện có thể xứng hợp nắm cầm trong đó. Vào tỏa sáng sườn núi lớn, chẳng nhọc máy động lẫn trốn. Cuối cùng hấn sáng thoảnh nhân thân”. Quảng Lăng Vương Cung khước nhường đến 3 lần. Sau đó bèn lên ngôi Hoàng đế (tức Tiết Mẫn Đế - Nguyên Cung) đổi nhiếp hóa là Phổ Thái (531-531) thời Bắc Ngụy. Hoàng Môn Thị Lang Hình Từ Tài làm xá văn, thuật lại tương trạng của Hiếu Trang Đế giết oan Thái Nguyên Vương Nhĩ Chu Vinh. Quảng Lăng Vương (Nguyên Cung) nói rằng: “Vĩnh An ( Hiếu Trang Vương - Nguyên Tử Du) là tay kéo mạnh mẽ, thần chẳng phải là thất đức. Ngay vì trời chưa dẹp loạn, gặp phải họa của Thánh tế. Nghĩa là tả hữu mang chiếu lại, trăm tự làm đó, thẳng lời nói cùng môn hạ. Trẫm là kẻ kém đức, m vận thuộc vui thích đẩy đưa, nghĩ cùng ức Triệu đồng vui mừng lớn này, ban khao mù mờ, mỗi một đều y cứ theo thể thức thường”. Quảng Lăng Vương Nguyên Cung ngậm miệng suốt đã 8 năm, đến đó mới mở lời, các hàng sĩ thứ trong nước nhà đều xưng gọi là Thánh quân. Từ đó, suy phong Trường Quảng Vương làm Đông Hải Vương (tức là Nguyên điệp 530-531). Thế Long lại thêm Nghi Đồng Tam Ty Thượng Thư Lệnh Lạc Bình Vương. Các quan khác vẫn như cũ. Truy tặng Thái Nguyên Vương ( Nhĩ Chu Vinh) Tướng Quốc Tấn Vương, thêm cửu tích, lập miếu thờ tại đỉnh núi Mang. Ở đầu phía Nam xưa trước có miếu của Chu Công. Thế Long muốn đem công khó của Thái Nguyên Vương sánh với Chu Công nên tạo lập miếu ấy, khi miếu vừa hoàn thành gặp phải nạn lửa thiêu đốt. Có một cột trụ

cháy chưa hết. Sau đó 3 ngày sấm mưa sét nổ chấn động đánh phân đứt làm mấy đoạn. Đá dưới cột trụ và ngoài trên mái miếu đều vỡ vụn rơi đổ xuống núi. Thế Long lại bảo trăm Quan cùng bàn luận về Thái Nguyên Vương để phối cùng tể. Tư Trực Lưu Quý Minh bàn nghị không nên hợp tể. Thế Long hỏi về nguyên do. Lưu Quý Minh tâu rằng: “Nếu phối với Thế tông thì đối với Tuyên Võ Đế (Nguyên khác 500-516) không công khó gì, nếu phối với Hiếu Minh Đế (Nguyên Hủ 516-528) thì thân gồm như hại đến mẹ. Nếu phối với Hiếu Trang Đế (Nguyên Tử Du 528-530) thì là kẻ thần bất trung. Do đó mà bị Hiếu Trang Đế giết hại. Lấy đó để luận bàn thì Thái Nguyên Vương (Nhĩ Chu Vinh) không hợp phối vào đâu”. Thế Long tức giận bảo: “VẬY KHANH CŨNG ĐÁNG PHẢI CHẾT”. Lưu Quý Minh nói: “Hạ thần đã là kẻ bề tôi được bàn nghị nên y theo lễ mà nói, nếu chẳng hợp với Thánh tâm thì đánh giết tùy mạng”. Mọi người cùng dự bàn nghị đều ngợi khen Lưu Quý Minh chẳng tránh né áp bức mạnh mẽ, nên không ai chẳng thán phục. Thế Long đã có lời tức giận, Lưu Quý Minh trốn thoát khỏi hạn nạn.

Mới đầu, Thế Long từ phương Bắc trở lại, Hiếu Trang Đế sai An Đông Tướng Quân Sứ Ngũ Long, Bình Bắc Tướng Quân Dương Văn Nghĩa, mỗi người dẫn đầu 3.000 binh lính đến trấn giữ đỉnh núi Thái Hành, Thị Trung Nguyên Tử Cung trấn tại Hà Nội. Đến lúc Nhĩ Chu Triệu từ mã đầu theo hướng Nam mà lại, Ngũ Long, Dương Văn Nghĩa v.v... dẫn binh lính ra đầu hàng trước. Nguyên Tử Cung thấy Ngũ Long, Dương Văn Nghĩa đầu hàng cũng trông theo thời cuộc mà ngầm tan. Nhĩ Chu Triệu nương thế thắng đuổi hướng Bắc mà vào kinh đô, binh lính đến nơi cung quyết, mất dòng Vương thất. Đến khi luận bàn về công thì Ngũ Long, Dương Văn Nghĩa mỗi người được phong tặng ngàn hộ. Quảng Lăng Vương (Nguyên Cung) bảo: “Ngũ Long, Dương Văn Nghĩa đối với vua thì có được tướng thưởng, nhưng đối với nước nhà thì là kẻ chẳng công lao gì”. Nên trọn không chấp thuận. Khi ấy mọi người tôn xưng vua (Nguyên Cung - Tiết Mẫn Đế) là cương trực. Có Bành Thành Vương Nhĩ Chu Trọng là anh bà con xa với Thế Long trấn tại Cốt Đài, dâng biểu xin dùng xuống dưới. Đô đốc viện làm Tây Duyên châu thứ sử trước dùng sau dâng biểu. Quảng Lăng Vương đáp rằng: “Đã có thể gần phụ giúp, sao nhọc xa nghe?” Thế Long hầu bên cạnh vua, Tiết Mẫn Đế (Nguyên Cung) từng nói: “Thái Nguyên Vương (Nhĩ Chu Vinh) có công tham ngôi vua, lấy làm sức lực của mình. Tội ấy cũng đáng chết”. Thế Long v.v... kinh ngạc, từ đó trở về sau không dám vào châu. Bền chuyên nắm Quốc quyền, hung ác ngấm dần rất lắm, ngôi ở

Phù Đài tỉnh huyện, nhà cửa cả thủy muôn máy, mọi sự không kể lớn nhỏ trước tiên hẳn đến nơi để thất của Thế Long sau đó mới lưu hành Thiên tử (Tiết Mẫn Đế - Nguyên Cung) v.v... khoanh tay xoay mặt phía Nam, chẳng hề can dự.

Đến năm Vĩnh Hy thứ nhất (532) thời Bắc Ngụy Bình Dương Vương vào châu gồm Đại nghiệp, mới đầu tạo ngôi tháp cao 05 tầng, Bình Dương Vương, Võ Mục Vương hiếm ít con, ban chiếu bảo trung thư thị lang Ngụy Thâu v.v... làm văn bia của chùa. Đến ngày mồng 05 tháng 02 năm Vĩnh Hy thứ 02 (533) thời Bắc Ngụy, mọi việc cây gỗ, đất cát đã hoàn tất, vua (Hiển Võ Đế - nguyên Tu 531-534) dẫn đầu trăm quan liêu thiết hội cúng dường một vạn vị Tăng. Ngày ấy có tượng một con voi Đá ngoài cửa chùa vô cớ mà tự chuyển động cúi đầu ngấn đầu trọn ngày mới thôi nghỉ, vua đích thân ra lễ bái, lấy làm quái lạ. Trung thư xá ngân Lữ Cảnh Tuyên nói rằng: “Đá đứng thì xã tắc đời từ xưa đã có thể. Bệ Hạ sao phải lấy làm quái lạ”. vua mới trở về lại cung. Đến trong tháng 07, vua vì Trung Thư Học tư thông thúc bức, vội chạy đến Trường An. Qua tháng 10 thì kinh đô chuyển dời đến đất nghiệp vậy.

### 13. CHÙA CẢNH NINH

Chùa Cảnh Ninh do Thái Bảo Tư Đồ Công Dương Thông tạo lập. Chùa nằm tại phía Bắc Ngự đạo cách 3 dặm ngoài Thanh dương môn, chỗ gọi là làng Cảnh Ninh. Khi Cao Tổ (Hiếu Văn Đế - Thác Bạt Hoàn 471-500) dời đô đến Lạc Ấp, Dương Thông mới bắt đầu đến ở làng đó, bèn phân chia vườn nhà mà tạo dựng chùa đó, nhân đó mà đề hiệu như vậy. Dựng xây nghiêm sức rất đẹp, trụ dẹt mảnh châu. Em của Dương Thông là Dương Thận làm ký châu thứ sử, em của Dương Thận là Dương Tân tư không đều lập tánh khoan nhã quý trọng Đạo nghĩa xem thường của cải. Trong gia đình 4 đời cùng chung sống một nhà. Một nhà Tam tông, các hàng triều quý nghĩa ở chưa từng có thể. Đến trong niên hiệu Phổ thái (531-531) thời Bắc Ngụy, vì Nhĩ Chu Thế Long giết hại sao đó xả thí vườn nhà tạo dựng chùa Kiến Trung. Ngoài Thanh dương môn cách 3 dặm về phía Bắc Ngự đạo có làng Hiếu Nghĩa, góc Tây Bắc làng ấy có phần mộ của Tô Tần, bên cạnh phần mộ có chùa Bảo Minh, chúng Tăng chùa đó thường thấy Tô Tần vào ra nơi phần mộ đó, xe ngựa vũ nghi tùy tùng như Thừa tướng ngày nay vậy. Phía Đông làng Hiếu Nghĩa tức là chợ nhỏ thành Lạc Dương, phía Bắc có vườn nhà của Xa Kỳ Tướng Quân Trương Cảnh Nhân, Trương Cảnh Nhân vốn người Sơn Âm; Cối Kê, khoảng đầu niên hiệu Chánh Quang (520) thời Bắc Ngụy,



theo Tiêu Bảo Di mà quy hướng phong hóa, phục bái Vũ Lâm Giám được ban cấp vườn nhà ở làng Quy Chánh tại chùa Nam Thành, trong dân gian gọi đó là phường người Ngô. Mọi người từ phương Nam đến quy phục phong hóa phần nhiều đều ở trong đó. Gần thành Lạc Dương có hai dòng sông, mặc tình tập tục đó, trong làng Ngự có hơn ngàn gia đình tự lập chợ hạng, chợ ấy bán các thức ăn phần nhiều là loại thủy tộc. Người thời bấy giờ gọi đó là chợ Ngư Miết. Trương Cảnh Nhân ở tại đó cảm thấy xấu hổ bèn dời đến ở làng Hiếu Nghĩa. Bấy giờ triều đình mới muốn dời gom mọi người hoang phục, tiếp đãi người Ngô rất nồng hậu. Mọi người vèn kéo áo quần vượt đến sông đều sống không vị trí thứ lớp, Trương Cảnh Nhân chẳng nhọc ngựa đổ mồ hôi, là Quan Cao Thông hiển. Năm Vĩnh An thứ 2 (529) thời Bắc Ngụy, Tiêu Diễn sai phái Chủ Thư Trần Khánh Chi đưa Bắc Hải vào Lạc Dương để soán tiếm ngôi vua. Trần Khánh Chi làm thị trung, ngày còn ở tại phía Nam thành Trương Cảnh Nhân có sự quen biết với Trần Khánh Chi nên bèn thiết bày tiệc rượu để mời chung vui, Trần Khánh Chi đến vườn nhà của Trương Cảnh Nhân, Tư Nông Khanh Tiêu Bư, Thượng Thư Hữu Thừa Trương Tung đều cùng có dự đại tiệc. Tiêu Bư cũng là người ở phía Nam thành. Chỉ có Trung Đại Phu Dương Nguyên Thận, Cấp Sự Trung Đại Phu Vương Tuần là hàng sĩ tộc ở Trung Nguyên. Trần Khánh Chi nhân ngà say nói cùng Tiêu Bư, Trương Trung v.v... rằng: “Triều Đại Nguyên Ngụy rất là hưng thịnh nhưng còn gọi là Ngũ Hồ, còn tương thừa chánh lóc thì đang tại giang tả. Ngọc ấn của Tần Hoàng hiện tại ở Lương Triều” Dương Nguyên Thận nghiêm sắc mặt nói: “Giang tả là nơi gá nghỉ lánh ở một góc, đất xứ đó lăm ảm thấp sâu chật chen ở đường nuôi trùng kiến, đất xứ biên cương dịch bệnh, ếch ruồi cùng sống chung hang người chim đồng đàn, lũ tóc ngắn không dung mạo mềm mỏng, Dân Văn Thân bảm chất xấu xí nổi trôi nơi ba sông bơi lội trong năm hồ, lễ nhạc không đượm nhuần, hiến chương chẳng cải đổi. Tuy là mọi sự tạp tội dư thừa của Hán Tần lấy làm Hoa âm, lại thuộc loại mân sở khó nói, không thể cả biến. Tuy có lập vua tôi nhưng trên thì khinh mạn dưới thì hung bại. Vì vậy mà Lưu Thiệu giết cha ở trước Hưu Lang thông dâm với mẹ ở sau, trái nhịch nhân luân, chẳng khác cầm thú. Thêm về Sơn Âm cầu Rể mua dâm cùng bạn chồng, đối với gia đình chẳng đoái hoài mọi sự cười chê. Ông tằm gọi Di phong ấy chưa đượm nhuần lễ hóa, chỗ gọi là dân chúng của Dương Địch, không biết ung nhọt ấy là xấu xa. Triều đại Nguyên Ngụy nhà ta Ứng phù thọ đồ, định Đảnh ở Tung Lạc, lấy 5 núi làm trấn, lấy 4 biển làm nhà, phép tắc đời phong

đổi tục, cùng đồng dấu vết như Ngũ Đế, Lễ nhạc hiến chương hưng thịnh, vượt trội trăm vương mà riêng cao. Đâu như các ông là bọn cá rùa, mền mộ nghĩa đến châu, uống nước ao hồ của ta, ăn gặm thóc gạo của ta, không gì chẳng hao tổn”. Nói đến đây, thì Trần Khánh Chi v.v... thấy Dương Nguyên Thận lời trong tiếng nhã tuông phát dọc ngang, bèn ngậm miệng đổ mồ hôi, chấp tay không nói. Sau đó vài ngày, Trần Khánh Chi cảm mắc bệnh trên tim rất đau nhói, tìm hỏi người để giải trị. Dương Nguyên Thận tự nói rằng: “Ta có thể giải trừ bệnh của Trần Khánh Chi”. Trần Khánh Chi bèn phải nhờ đến Dương Nguyên Thận. Dương Nguyên Thận liền ngậm nước phun. Trần Khánh Chi nói: “Quý của người Ngô sống ở Kiến Khương, nhỏ thì làm mũ khảm bịt đầu, ngắn thì làm xiêm y. Tự kêu là A-nông. Nói thì A-bàng, lấy rau cỏ lúa đắng làm cơm ăn, lấy noãn chè uống làm nước tương, mút nếm rau đắng lang, mút hút cua vàng, tay nắm đậu khấu, miệng nhắm tân lang. Chợt đến xứ Trung Hoa, nghĩ nhớ về quê cũ. Gấp vẫy tay đi nhanh trở về đến Sơn dương như quý cửa lạnh ấy, mới đầu cần lưới cá lọc rùa ở sông hồ, gặm nhấm của ấu ngó sen, nhặt lượm đầu gà ếch lang thịt trai lấy làm ngon lành, mặc áo vải mang giày cỏ cưỡi ngược trâu nước khắp nguyên tương giang Hán, vẫy mái chèo ngau du, theo gợn tìm sóng miệng ngập nổi chìm, mặc áo gai trắng đánh sóng ngâm ca, gấp tay liền đi”. Về đến Dương Châu, Trần Khánh Chi nắm gối nói rằng: “Dương Quân (Dương Nguyên Thận) thấy thật nhục lắm vậy”. Từ đó về sau con em người Ngô trọn không dám mở miệng nói. Khi Bắc Hải Vương tìm ngầm phục giết hại, Trần Khánh Chi lại bỏ chạy, Tiêu Diễm dùng làm Tư Châu Thứ Sử, khâm trọng người đất Bắc đặc dị khác thường. Chu Di lấy làm lạ lại hỏi Trần Khánh Chi rằng: “Từ thời nhà Tấn nhà Tống trở lại, gọi xứ Lạc Dương là vùng đất hoang. Trong đây nói Trường Giang trở về hướng Bắc đến tận xứ Di Địch. Hôm trước đến Lạc Dương mới biết áo mũ của hàng sĩ tộc đều là nghi lễ ở Trung Nguyên. Người vật giàu đông cao lớn, chỗ mắt không biết, miệng chẳng thể nói bày. Chỗ gọi là Đế kinh phép tắc nghiêm trọng hơn cả bốn phương. Người có lên núi Thái mới thấy gò đồng là thấp, người có ra biển cả mới tương nguyên là nhỏ. Đối với người đất Bắc sao có thể không kính trọng mến quý họ?” nhân đó mà vũ nghi trang phục thấy đều theo khuôn phép của Nguyên Ngụy. Các hàng sĩ thứ ở Giang Biểu đua nhau cùng bắt chước áo bào. . . . đại.

Dương Nguyên Thận người xứ Hoàng nông là cháu 6 đời của Ký Châu thứ sử kiêu ở thời nhà Tấn. Tăng Tổ (ông cố) tên là Thái theo Tống Võ (?) vào Quang Trung làm Thượng lạc thái thú... năm, trở lại

triều đình Nguyên Ngụy, vua Minh Đế (?) ban tước Lâm Tấn Hầu, Quảng Võ Quận, Trần Quận Thái Thú, tặng làm kinh châu thứ sử, thụ hiệu là Liệt Hầu. Tổ phụ (ông nội) tên là Phủ thông rành kinh sử, làm Trung Bác sĩ. Thân phụ tên là Từ, từ khi có được hàng đôi chẵn chuyên kính thờ Vương hầu. Có người chú ruột tên Hứa làm Hà Nam lệnh, Thục Quận Thái Thú. Đời đời lấy sự học hành mà vẻ vang tiếng tăm vang cùng khắp làng huyện. Dương Nguyên Thận tánh tình mẫn chuông cao xa. Thuở nhỏ rất có tiết tháo trội cao, nhân từ mặc tình tự buông, chẳng vì thời thiết buộc ràng, thích núi mền sông ưa rảo bước rừng chầm, biết rộng văn sâu, lời trong nhập thần, nhanh nhẹn đối đáp chẳng ai xứng bằng, Đọc Lão Trang, khéo nói Huyền lý, tánh lại ưa thích uống rượu, uống cả thạch mà thần chẳng loạn, thường bùi ngùi tự than không được sinh sống đồng thời với Nguyễn Tịch, chẳng ước muốn làm sĩ quan, tuy làm Trung tán mà luôn lấy cố bệnh để khước từ trở về nhàn tĩnh, chưa từng kính mền các bậc sang quý, cũng chẳng chia buồn mừng vui với người thân gần, chỉ biết đến các người quý thì kết giao làm bạn, nên người thời bấy giờ chẳng mấy ai hay biết. Hoặc có người mền kính cao nghĩa dó, ném chích nơi cửa nhưng Dương Nguyên Thận vẫn cáo bệnh mà nằm. Lại thêm, Dương Nguyên Thận rất có ý nghĩ sâu dài, khéo giỏi về giải mộng. Trong khoảng niên hiệu Hiếu Xương (525-528) thời Bắc Ngụy, Quảng Lăng Vương Nguyên Uyên mới đầu dẹp trừ nghi đồng Tam ty. Dẫn binh lính cả 10 vạn đánh diệt các Vinh, ban đêm mộng thấy mình mặc áo lễ tựa cây hòe mà đứng cho đó là điềm ứng tốt lành, đem hỏi cùng Dương Nguyên Thận. Dương Nguyên Thận bảo “Tam Công có được tốt lành vậy”. Nguyên Uyên rất lấy làm vui mừng. Sau khi trở về Dương Nguyên Thận nói với mọi người rằng: “Quảng Lăng Nguyên Uyên ắt chết vậy. Chữ hòe là cây đứng tựa bên cạnh quý. Sau khi chết sẽ được Tam Công”. Quả nhiên Quảng Lăng Nguyên Uyên bị Cát Vinh giết chết, và được truy phong là Tư không Công. Trọn đúng như lời Dương Nguyên Thận nói. Khoảng đầu niên hiệu Kiến Nghĩa (528) thời Bắc Ngụy, . . . Dương Thành Thái Thú Tiết Lệnh Bá nghe Thái Nguyên Vương (Nhĩ Chu Vinh) giết trăm quan lập vua Trang Đế (Hiếu Trang Đế - Nguyên Tử Du 528-530), bèn bỏ quận theo hướng Đông mà chạy, mộng thấy bắn được chim nhạn, đem hỏi Dương Nguyên Thận. Dương Nguyên Thận nói: “Ông cầm dê, Đại phu cầm nhạn, ông sẽ được chức Đại phu”. Bỗng nhiên Tiết Lệnh Bá diệt trừ được bèn làm Giám nghị đại phu. Kinh Triệu Hứa Siêu mộng thấy trộm dê vào ngục, đem hỏi Dương Nguyên Thận, Dương Nguyên Thận nói: “Ông sẽ được Dương thành

lệnh. Về sau, Hứa Siêu có công, được phong Dương thành lệnh, Dương Nguyên Thận giải mộng nêu nghĩa muôn đường, theo ý hợp tình đều có thần nghiệm. Tuy lệnh cùng với Hầu, nhỏ trái xét lệnh, nay trong trăm dặm tức là chư Hầu xưa trước vậy. Lấy đó mà luận bàn cũng là huyền diệu hiển trước. Người thời bấy giờ ví Dương Nguyên Thận tợ như Chu Tuyên kịp đến lúc Nhĩ Chu Triệu vào thành Lạc Dương, Dương Nguyên Thận liền bỏ quan vị cùng với Hoa Âm ẩn sĩ Vương Đăng, vân du đến núi Thượng lạc, làng Hiếu Nghĩa. Về phía Đông có chợ, phía Bắc chợ là làng Thực Hóa. Trong làng đó có Lưu Hồ người dân Thái Đường, chuyên lấy việc giết hại làm nghề sống. Anh em có cả thầy 4 người. Trong khoảng niên hiệu Vĩnh An (528-530) thời Bắc Ngụy, Lưu Hồ giết heo, bỗng nhiên heo kêu xin tha mạng, tiếng vang khắp bốn phía, mọi người ở lảng giềng cho là anh em của Lưu Hồ đấu tranh cãi lộn, bèn lại trông xem mới thấy là heo vậy. Lưu Hồ liền xả thí vườn nhà tạo dựng chùa Quy giác, mọi người trong nhà đều vào Đạo. Đến năm Phổ Thái thứ nhất (531) thời Bắc Ngụy, ở chùa đó có tôn tượng bằng vàng bỗng nhiên sinh mọc lông mi và tóc đều đầy đủ, Thượng Thư Tả Thừa Ngụy Quý Cảnh nói với mọi người rằng: “Ở thời Trương Thiên tích có xảy ra việc ấy và nước đó bèn diệt mất, nay đây cũng là điềm ứng chẳng lành vậy”. Qua năm sau quả nhiên, Quảng Lăng Vương (Tiết Mẫn Đế - Nguyên Cung) bị phế truất giết chết vậy.

CÁC NGÔI GIÀ LAM Ở PHÍA ĐÔNG THÀNH LẠC DƯƠNG QUYỂN 2  
(Hết)

